

BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp TKĐH 3 K10 Mã lớp học 28,861 Thực hành

Môn học: TMH29 Cơ sở tạo hình khối không gian

Giáo viên: *Nguyễn Thuần*
Thời gian TH: Từ đến (10 Tuần)

Số đơn vị học trình: 1

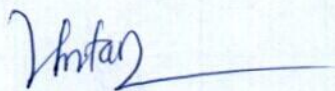
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182051	Nguyễn Quang Anh	01/08/2000	9.0		<i>Anh</i>	
2	CD181977	Nguyễn Tuấn Anh	12/10/2000	8.0		<i>Anh</i>	
3	CD182009	Phạm Đức Anh	20/09/2000	7.5		<i>Anh</i>	
4	CD182071	Đặng Tiến Đạt	03/10/2000	7.0		<i>Đạt</i>	
5	CD181234	Lê Quang Đạt	14/07/2000	7.5		<i>Đạt</i>	
6	CD181236	Phạm Huy Đức	02/07/1999	9.0		<i>Đức</i>	
7	CD182108	Vũ Việt Dũng	02/01/2000	0.0			<i>bỏ</i>
8	CD181637	Nguyễn Nam Dương	13/11/2000	1.0			<i>học lại</i>
9	CD181828	Hoàng Đức Duy	04/11/1998	0.0			<i>bỏ</i>
10	CD181964	Nguyễn Đình Hải	18/10/2000	0.0			<i>bỏ</i>
11	CD181351	Nguyễn Minh Hải	24/12/2000	8.0		<i>Hải</i>	
12	CD183157	Nguyễn Lê Hạnh	23/12/1999	9.0		<i>Hạnh</i>	
13	CD181785	Bùi Ngọc Hiếu	20/04/2000	7.0		<i>Hiếu</i>	
14	CD182120	Đỗ Trung Hiếu	14/11/2000	7.0		<i>Hiếu</i>	
15	CD181202	Ngô Minh Hiếu	02/10/2000	9.0		<i>Hiếu</i>	
16	CD182443	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/10/1999	0.0			<i>bỏ</i>
17	CD181856	Lương Xuân Hữu	08/11/2000	8.0		<i>Hữu</i>	
18	CD182023	Nguyễn Đăng Khang	27/10/2000	8.0		<i>Khang</i>	
19	CD181189	Lưu Văn Lâm	04/11/2000	9.0		<i>Lâm</i>	
20	CD182116	Nguyễn Thành Long	22/03/2000	7.0		<i>Long</i>	
21	CD181759	Vũ Thế Long	02/11/2000	9.0		<i>Long</i>	
22	CD182186	Nguyễn Đức Mạnh	26/09/2000	7.5		<i>Mạnh</i>	
23	CD181718	Vũ Huy Nam	17/11/2000	7.0		<i>Nam</i>	
24	CD182021	Nguyễn Sỹ Phong	14/10/2000	0.0			<i>bỏ</i>
25	CD181783	Nguyễn Tuấn Phong	29/05/2000	9.0		<i>Phong</i>	
26	CD181387	Đỗ Vi Phúc	16/08/2000	8.5		<i>Phúc</i>	
27	CD183190	Lã Hoàng Quân	04/07/1999	7.0		<i>Quân</i>	
28	CD181344	Đinh Thái Sơn	25/10/2000	5.0		<i>Sơn</i>	
29	CD182246	Hoàng Thế Sơn	08/04/2000	7.0		<i>Sơn</i>	
30	CD180402	Nguyễn Chiến Thắng	11/09/2000	9.5		<i>Thắng</i>	
31	CD181948	Nguyễn Đình Thắng	23/07/2000	9.0		<i>Thắng</i>	
32	CD181685	Trần Thị Thảo	12/05/2000	7.5		<i>Thảo</i>	
33	CD181585	Đặng Huy Toàn	15/05/2000	7.0		<i>Toàn</i>	
34	CD181385	Trần Thanh Tú	15/12/2000	7.0		<i>Tú</i>	
35	CD182601	Nguyễn Thu Vân	21/03/2000	0.0			<i>bỏ</i>

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181192	Trần Văn Vũ	26/06/2000	8.0		Vũ	
37	CD182237	Nguyễn Văn Vừa	20/01/1999	8.5		Vừa	

Tổng số SV tham gia thực hành.....30
Số sinh viên đạt:.....30

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Thuộc

TRƯỞNG KHOA